

HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

VŨ THỊ MAI ANH

**ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU  
HÀNG CHẾ BIẾN CỦA VIỆT NAM SANG  
THỊ TRƯỜNG NAFTA**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ**

**THÁI NGUYÊN - 2014**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**VŨ THỊ MAI ANH**

**ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU**  
**HÀNG CHẾ BIẾN CỦA VIỆT NAM SANG**  
**THỊ TRƯỜNG NAFTA**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ**  
**Mã số: 60 34 04 10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN KHÁNH DOANH**

**THÁI NGUYÊN - 2014**

**LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan Luận văn này do tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn của Thầy giáo hướng dẫn khoa học PGS.TS. Nguyễn Khánh Doanh và không trùng lặp với bất kỳ luận văn hoặc công trình nào khác. Các tư liệu và số liệu sử dụng trong luận văn được thu thập từ các nguồn gốc đáng tin cậy.

*Thái Nguyên, tháng 11 năm 2014*

**Tác giả**

**Vũ Thị Mai Anh**

## LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn PGS.TS. Nguyễn Khánh Doanh, người đã tận tình hướng dẫn và định hướng cho tôi trong việc hoàn thành công trình luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy, cô giáo Phòng Quản lý đào tạo sau đại học, các thầy giáo, cô giáo Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên đã có những góp ý quý báu và giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn lãnh đạo cơ quan nơi tôi đang công tác đã tạo điều kiện cho tôi được đi học nâng cao trình độ trong thời gian qua.

Tôi xin gửi lời cảm ơn gia đình, các bạn bè đồng nghiệp đã tạo điều kiện và giúp đỡ nhiệt tình để tôi có thể hoàn thành quá trình học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

*Xin trân trọng cảm ơn.*

*Thái Nguyên, tháng 11 năm 2014*

**Tác giả**

**Vũ Thị Mai Anh**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vii
<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Ý nghĩa khoa học của luận văn .....	3
5. Bố cục của luận văn .....	3
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN.....</b>	<b>4</b>
1.1. Cơ sở lý luận .....	4
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	4
1.1.2. Những lý thuyết chủ yếu về thương mại quốc tế.....	5
1.1.3. Những yếu tố tác động đến xuất khẩu hàng hoá.....	18
1.1.4. Các loại rào cản trong thương mại quốc tế .....	20
1.2. Cơ sở thực tiễn về phân tích tiềm năng xuất khẩu.....	22
1.2.1. Tổng quan về ứng dụng mô hình gravity trong thương mại.....	22
1.2.2. Một số nghiên cứu về phân tích tiềm năng về thương mại.....	27
<b>Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....</b>	<b>30</b>
2.1. Câu hỏi nghiên cứu .....	30
2.2. Phương pháp nghiên cứu và hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu.....	30
2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu.....	30
2.2.2. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu .....	32

<b>Chương 3: PHÂN TÍCH TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU HÀNG CHẾ BIẾN SANG THỊ TRƯỜNG NAFTA.....</b>	<b>36</b>
3.1. Tổng quan về thị trường NAFTA .....	36
3.1.1. Giới thiệu về thị trường NAFTA .....	36
3.1.2. Một số chỉ tiêu kinh tế của NAFTA.....	42
3.1.3. Thuận lợi và khó khăn trong xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang NAFTA .....	44
3.2. Thực trạng xuất khẩu hàng chế biến của Việt Nam sang thị trường NAFTA.....	48
3.2.1. Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam nói chung và mặt hàng chế biến của Việt Nam nói riêng sang thị trường NAFTA.....	48
3.2.2. Cơ cấu xuất khẩu mặt hàng chế biến của Việt Nam sang NAFTA .....	50
3.2.3. Cơ cấu thị trường xuất khẩu hàng chế biến của Việt Nam sang NAFTA.....	51
3.2.4. Tốc độ tăng trưởng bình quân .....	52
3.2.5. Năng suất và quy mô xuất khẩu .....	54
3.3. Phân tích tiềm năng xuất khẩu hàng chế biến của Việt Nam sang thị trường NAFTA.....	55
3.3.1. Chỉ số bổ sung thương mại .....	55
3.3.2. Chỉ số tiềm năng thương mại .....	56
3.3.3. Mô hình hồi quy .....	61
3.4. Các yếu tố tác động đến tiềm năng xuất khẩu .....	64
3.4.1. Các rào cản thương mại .....	64
3.4.2. Hệ thống cơ sở hạ tầng.....	67
3.4.3. Chỉ số về thể chế .....	67
<b>Chương 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM KHAI THÁC TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU HÀNG CHẾ BIẾN CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NAFTA.....</b>	<b>70</b>

4.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến phát triển xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam .....	70
4.2. Một số giải pháp chủ yếu khai thác tiềm năng xuất khẩu hàng chế biến của Việt Nam sang thị trường NAFTA .....	83
4.2.1. Đối với Nhà nước .....	83
4.2.2. Đối với Doanh nghiệp .....	87
4.2.3. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực .....	88
4.2.4. Lựa chọn và phát triển kênh phân phối hợp lý cho hàng chế biến của Việt Nam thâm nhập vào thị trường NAFTA .....	90
4.2.5. Xúc tiến thương mại và tìm kiếm đối tác .....	92
4.2.6. Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ cho ngành hàng chế biến .....	93
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>95</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>97</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>100</b>

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

AEC	:	Cộng đồng Kinh tế chung Đông - Nam Á
AFTA	:	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN
ASEAN	:	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
EU	:	Liên minh châu Âu
FDI	:	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FTA	:	Hiệp định thương mại tự do
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội
IMF	:	Quỹ tiền tệ Quốc tế
MFN	:	Thuế tối huệ quốc
NAFTA	:	Khu vực mậu dịch Tự do Bắc Mỹ
ODA	:	Viện trợ phát triển chính thức
SITC	:	Danh mục tiêu chuẩn ngoại thương
SAARC	:	Hiệp hội Hợp tác Khu vực Nam Á
TCI	:	Chỉ số bổ sung thương mại
TPP	:	Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương
UNSD	:	Cơ quan thống kê của Liên hợp quốc
WTO	:	Tổ chức thương mại thế giới



## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: Lợi thế tuyệt đối của Mỹ và Anh trong sản xuất lúa mì và vải.....	10
Bảng 2.1: Danh mục hàng chế biến của Việt Nam.....	31
Bảng 3.1: Một số chỉ tiêu kinh tế của NAFTA.....	43
Bảng 3.2: Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang thị trường NAFTA.....	49
Bảng 3.3: Cơ cấu xuất khẩu hàng chế biến của Việt Nam sang NAFTA.....	50
Bảng 3.4: Cơ cấu thị trường xuất khẩu.....	51
Bảng 3.5: Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng chế biến của Việt Nam sang thị trường NAFTA.....	53
Bảng 3.6: Năng suất và quy mô xuất khẩu hàng chế biến của Việt Nam sang thị trường NAFTA.....	54
Bảng 3.7: Chỉ số bổ sung thương mại TCI.....	55
Bảng 3.8: Tiềm năng thương mại giữa Việt Nam và Canada.....	57
Bảng 3.9: Tiềm năng thương mại giữa Việt Nam và Mexico.....	58
Bảng 3.10: Tiềm năng thương mại giữa Việt Nam và Mỹ.....	60
Bảng 3.11: Kết quả của mô hình hồi quy.....	61
Bảng 3.12: Mức xuất khẩu tiềm năng giai đoạn 2000 - 2012.....	63
Bảng 3.13: Biểu thuế quan của Canada đối với hàng chế biến của Việt Nam.....	64
Bảng 3.14 : Biểu thuế quan của Mexico đối với hàng chế biến của Việt Nam.....	65
Bảng 3.15: Biểu thuế quan của Mỹ đối với hàng chế biến của Việt Nam.....	66
Bảng 3.16: Chỉ số cơ sở hạ tầng của Việt Nam và các nước thành viên NAFTA.....	67
Bảng 3.17: Chỉ số về thể chế của Việt Nam và các nước thành viên NAFTA.....	68

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trải qua gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới và hơn 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), đến nay Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn, hết sức quan trọng. Về phát triển kinh tế, đất nước thoát khỏi khủng hoảng, kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng nhanh. Cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn sản xuất với thị trường. Thực hiện có kết quả chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, phát huy ngày càng tốt hơn tiềm năng của các thành phần kinh tế. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dần dần được hình thành, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định.

Trong thời đại ngày nay, hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một tất yếu khách quan, và là xu thế của thời đại, có tác động mạnh mẽ tới mọi lĩnh vực trong đời sống kinh tế xã hội của các quốc gia. Nước ta đã mở rộng quan hệ thương mại với rất nhiều quốc gia và khối khu vực khác nhau trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị cũng như trình độ phát triển kinh tế. Trong đó, có những tổ chức kinh tế và thương mại quốc tế, các tổ chức liên kết kinh tế và thương mại đặc thù theo khu vực như khu mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA), thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR), tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD),...

Quan hệ kinh tế thương mại giữa Việt Nam và các nước thành viên NAFTA ngày càng phát triển và có nhiều chuyển biến tích cực. Phát triển quan hệ hợp tác với các nước thành viên NAFTA là chủ trương đúng đắn của Đảng và nhà nước ta, là bước đi phù hợp với đường lối phát triển kinh tế mới để tồn tại, phát triển, từng bước hội nhập với nền kinh tế quốc tế và góp phần thu hẹp khoảng cách với các quốc gia khác trên thế giới. NAFTA là một thị trường lý tưởng cho tất cả các nước phát triển đến các nước đang phát triển